

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Thái Nguyên	Tên sản phẩm	Số: TCCS 10:2026/VGREEN
CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN	Thạch Xanh Kombucha Satado Dưỡng Sinh Phân Tử	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu chất lượng (Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 – Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Năng lượng	Kcal/100g	110
2	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	g/100g	27,5
3	Chất béo	g/100g	0,18
4	Chất đạm	g/100g	0,68
5	Đường tổng số	g/100g	25,2
6	Na	mg/100g	124

1.2. Hàm lượng vi chất bổ sung (Theo TCCS 10:2026/VGREEN)

STT	Tên vi chất	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Curcumin	mg/100g	11,5 - 17

Mức đáp ứng lượng dùng khuyến cáo hàng ngày (“RNI”) của vi chất bổ sung được tính toán trong 35g sản phẩm:

Số liệu tính toán được tham chiếu từ báo cáo *Evaluation of Certain Food Additives and Contaminants* của Joint FAO/WHO Expert Committee on Food Additives (JECFA), sử dụng giá trị ADI do WHO/FAO công bố; kết hợp với số liệu cân nặng trung bình của người trưởng thành Việt Nam theo *National Survey on the Risk Factors of Non-Communicable Diseases (STEPS) Viet Nam 2015* đối với nhóm đối tượng từ 18–29 tuổi:

STT	Tên vi chất	ADI (*) (mg/kg thể trọng)	Cân nặng trung bình	Lượng tiêu thụ khi sử dụng 4 gói x 35g	%RNI
1	Curcumin	0 - 3	Nam: 57,2 kg	≥ 16,1	≥ 18,8%
			Nữ: 49,1 kg	≥ 16,1	≥ 21%

$$\%RNI = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi sử dụng 4 gói x 35g}}{RNI} \times 100$$

- Lượng dùng khuyến nghị: 140 g/ngày.
- Đối tượng sử dụng: Dùng cho người từ 12 tuổi trở lên.

(*) **ADI**: là viết tắt của Acceptable Daily Intake (Lượng tiêu thụ hàng ngày có thể chấp nhận được), chỉ mức một chất hóa học trong thực phẩm có thể ăn vào mỗi ngày suốt đời mà không có rủi ro sức khỏe, tính bằng mg/kg trọng lượng cơ thể/ngày.

1.3. Chỉ tiêu vi sinh vật (Theo TCCS 10:2026/VGREEN)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	Không có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không có
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không có
6	<i>Streptococci fecal</i>	CFU/g	Không có
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/g	Không có
8	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ²

1.4. Hàm lượng kim loại nặng (Theo QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	3,0
2	Cd	mg/kg	3,0

3	Hg	mg/kg	0,1
4	As	mg/kg	1,0

2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO: Trà Kombucha/ Kombucha tea (70%) (Nước RO/ RO water; Đường La Hán/ Monk Fruit Sweetener, Men lợi khuẩn Scoby/ Scoby Probiotic, Trà đen Thái Nguyên/ Thai Nguyen Black Tea); Bột rau câu rong biển/ Seaweed-derived Agar Powder, Curcumin (14,3%).

3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì của sản phẩm.

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

- Ghi trên nhãn của sản phẩm.

5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

5.1. Quy cách đóng gói (bao bì ngoài)

- Quy cách đóng gói: 35g, 40g, 45g,... và các khối lượng khác tùy theo yêu cầu của thị trường và khách hàng, được in rõ trên bao bì.
- Sai số khi đóng gói đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

5.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong bao bì màng ghép OPP/AL/PE hoặc bao bì màng ghép PET/AL/PE, sau đó được đựng trong hộp giấy, túi PE. Bao bì đảm bảo ATVSTP của Bộ Y tế.

6. THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Số điện thoại: 0908 981 111

Fax:

E-mail: contact@vgreen.vn

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 01 năm 2025



GIÁM ĐỐC
Lê Ngọc Tú